

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các Quý Nhà cung cấp

Tổng công ty Xi măng Việt Nam trân trọng mời Quý Công ty tham gia chào giá cung cấp hàng hóa/dịch vụ như sau:

1. Thông tin về gói mua sắm:

- Tên gói mua sắm: Mua sắm xe ô tô 07 chỗ ngồi
- Hàng hóa/dịch vụ: Xe ô tô 07 chỗ ngồi
- Quy cách kỹ thuật:
- + Loại xe: MPV/SUV 07 chỗ ngồi; Máy Xăng Tubor + Pin điện hybrid
- + Năm sản xuất: Kể từ 2025 trở đi.
- + Thông số kỹ thuật:.

(chi tiết thông số kỹ thuật tại **Phụ lục 01** đính kèm)

- Số lượng/khối lượng: 01 cái
- Thời gian và địa điểm thực hiện: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày ký hợp đồng; Địa điểm giao hàng tại trụ sở VICEM, số 228 Lê Duẩn, phường Văn Miếu
- Quốc Tử Giám, Tp. Hà Nội
- Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói
- Điều kiện thanh toán: Theo thỏa thuận tại Hợp đồng.
- Các thông tin cần thiết để nhà cung cấp chào giá: Thư chào giá theo **Mẫu 01** kèm chi tiết theo **Mẫu 02**; **Mẫu 03**; **Mẫu 04**

2. Chỉ dẫn việc chuẩn bị và nộp thư chào giá:

- Hình thức gửi thư chào giá: Gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.
- Địa điểm tiếp nhận thư chào giá: Văn phòng, Tổng công ty Xi măng Việt Nam; Số 228 Lê Duẩn, phường Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Tp. Hà Nội
- Hạn nộp thư chào giá: trước 13h00 ngày 16 tháng 10 năm 2025
- Yêu cầu về việc nộp thư chào giá: Nộp 01 thư chào giá và các hồ sơ khác liên quan được để trong thùng/hộp/bao thư kín có niêm phong
- Thời hạn hiệu lực của thư chào giá: Ít nhất 30 ngày kể từ thời điểm 13h00 ngày 16 tháng 10 năm 2025
- Thời gian mở thư chào giá: 13h30 ngày 16 tháng 10 năm 2025

- Các nội dung cần thiết khác: Ngoài bì thư/thùng/hộp ghi “Gói mua sắm: Mua sắm xe ô tô 07 chỗ ngồi”

3. Yêu cầu đối với nhà cung cấp:

3.1. Yêu cầu về tính hợp lệ của Thư chào giá:

- Yêu cầu 1: Có đăng ký kinh doanh hoặc đăng ký doanh nghiệp...do cơ quan có thẩm quyền cấp, có đăng ký ngành nghề kinh doanh mua bán xe ô tô;

- Yêu cầu 2: Là đơn vị hạch toán tài chính độc lập; Không đang trong quá trình giải thể, không bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả;

- Yêu cầu 3: Hiệu lực của thư chào giá tối thiểu phải 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn mở thư chào giá.

- Yêu cầu 4: Đại diện pháp luật hoặc người có ủy quyền hợp lệ ký thư chào giá.

3.2. Yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm:

- Yêu cầu 1: Có ít nhất 2 năm kinh nghiệm và năng lực trong lĩnh vực mua bán xe ô tô;

- Yêu cầu 2: Có hồ sơ chứng minh là nhà sản xuất hoặc giấy ủy quyền, chỉ định đại lý hoặc hợp đồng phân phối xe ô tô với đơn vị nhập khẩu, đơn vị phân phối, đơn vị sản xuất, lắp ráp xe ô tô

3.3. Yêu cầu về kỹ thuật:

- Yêu cầu 1: Hồ sơ chào giá có Biểu giá chi tiết với đầy đủ các thông tin gồm nhãn hiệu, chủng loại xe, thời gian giao hàng, giá xe và khuyến mãi (nếu có) theo Mẫu tại Thư mời chào giá.

- Yêu cầu 2: Có bảng kê chi tiết các thông số kỹ thuật xe ô tô đầy đủ đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ mời chào giá.

- Yêu cầu 3: Có bảng kê chi tiết các dụng cụ, phụ tùng kèm theo xe ô tô.

- Yêu cầu 4: Có cam kết xe được sản xuất năm 2025, bảo hành tối thiểu 05 năm (hoặc 150.000km) đối với động cơ và bảo hành tối thiểu 07 năm (hoặc 150.000km) đối với pin hybrid.

- Yêu cầu 5: Có cam kết hỗ trợ làm thủ tục đăng ký, đăng kiểm xe.

4. Tiêu chuẩn đánh giá thư chào giá:

STT	Nội dung	Tiêu chí đánh giá
4.1	Đánh giá về tính hợp lệ của thư chào giá	
	Tiêu chuẩn 1: Có đăng ký kinh doanh, đăng ký doanh nghiệp... của cơ quan thẩm quyền cấp, có đăng ký ngành nghề kinh doanh phù hợp với ngành nghề mua bán xe ô tô	Đạt/Không đạt
	Tiêu chuẩn 2: Có cam kết là đơn vị hạch toán tài chính độc lập; Không đang trong quá trình giải thể, không bị lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả	Đạt/Không đạt
	Tiêu chuẩn 3: Có 01 thư chào giá, hiệu lực ghi trong thư chào giá tối thiểu phải 30 ngày kể từ thời điểm hết hạn mở thư chào giá.	Đạt/Không đạt
	Tiêu chuẩn 4: Đại diện pháp luật hoặc người có ủy quyền hợp lệ ký thư chào giá (có giấy ủy quyền)	Đạt/Không đạt

4.2	Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm	
	Tiêu chuẩn 1: Giấy đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thành lập thể hiện phải từ năm 2024 trở về trước	Đạt/Không đạt
	Tiêu chuẩn 2: Có hồ sơ chứng minh là nhà sản xuất hoặc giấy ủy quyền, chỉ định đại lý hoặc hợp đồng phân phối xe ô tô với đơn vị nhập khẩu, đơn vị phân phối, đơn vị sản xuất, lắp ráp ô tô	Đạt/Không đạt
4.3	Đánh giá về kỹ thuật	
	Tiêu chuẩn 1: Hồ sơ chào giá có Biểu giá chi tiết với đầy đủ các thông tin gồm nhãn hiệu, chủng loại xe, thời gian giao hàng, giá xe và khuyến mãi (nếu có) theo Mẫu tại Thư mời chào giá	Đạt/Không đạt
	Tiêu chuẩn 2: Có bảng kê chi tiết các thông số kỹ thuật xe ô tô đầy đủ đáp ứng theo yêu cầu hồ sơ mời chào giá.	Đạt/Không đạt
	Tiêu chuẩn 3: Có bảng kê chi tiết các dụng cụ, phụ tùng kèm theo xe ô tô	Đạt/Không đạt
	Tiêu chuẩn 4: Có cam kết xe được sản xuất năm 2025, bảo hành tối thiểu 05 năm (hoặc 150.000km) đối với động cơ và bảo hành tối thiểu 07 năm (hoặc 150.000km) đối với pin hybrid	Đạt/Không đạt
	Tiêu chuẩn 5: Có cam kết hỗ trợ làm thủ tục đăng ký, đăng kiểm xe	Đạt/Không đạt

Căn cứ yêu cầu đối với nhà cung cấp và tiêu chuẩn đánh giá thư chào giá quy định, việc đánh giá thư chào giá được thực hiện như sau:

- Bước 1: Đánh giá tính hợp lệ của thư chào giá (theo tiêu chí Đạt/Không đạt). Nhà cung cấp được đánh giá đạt ở tất cả các tiêu chuẩn của mục 4.1 được kết luận là đạt ở Bước 1 sẽ được tiếp tục đánh giá tại Bước 2.
- Bước 2: Đánh giá về năng lực, kinh nghiệm của các nhà cung cấp (theo tiêu chí Đạt/Không đạt). Nhà cung cấp được đánh giá đạt ở tất cả các tiêu chuẩn của mục 4.2 được kết luận là đạt ở Bước 2 sẽ được tiếp tục đánh giá tại Bước 3.
- Bước 3: Đánh giá sự đáp ứng về kỹ thuật (theo tiêu chí Đạt/Không đạt). Nhà cung cấp được đánh giá đạt ở tất cả các tiêu chuẩn của mục 4.3 được kết luận là đạt ở Bước 3 sẽ được tiếp tục đánh giá tại Bước 4.
- Bước 4: Xác định nhà cung cấp có giá chào thấp nhất, xếp hạng nhà cung cấp, đề xuất nhà cung cấp được đề nghị trúng chào giá, giá trúng chào giá.

Thư chào giá của nhà cung cấp sẽ bị loại bỏ và không được xem xét tiếp nếu không đáp ứng một trong các tiêu chuẩn quy định lần lượt tại các điểm 4.1, 4.2, 4.3.

5. Xét giá: phương pháp giá thấp nhất

- Xác định giá chào; giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có). Phần khuyến mãi bằng hàng hóa, dịch vụ (nếu có) chỉ được xét là mức độ lựa chọn xếp hạng ưu tiên trong những nhà cung cấp có giá chào tương đương nhau;
- So sánh giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá

(nếu có) với giá của gói mua sắm;

- So sánh giá chào sau khi sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch, trừ giá trị giảm giá (nếu có) để xác định giá thấp nhất.

Tổng công ty Xi măng Việt Nam rất mong nhận được sự quan tâm và thư chào giá tốt nhất của Quý Công ty. ✓

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- Lưu: VT, VP.



PHỤ LỤC 01
THÔNG SỐ KỸ THUẬT

(đính kèm Thư mời chào giá số **946** VICEM-VP ngày **0** tháng **0** năm 2025)

STT	Nội dung chi tiết	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật
1	Số chỗ ngồi	07 chỗ ngồi
2	Kích thước xe (mm)	
+	Chiều dài (L) (mm)	$5.000 \leq L \leq 5.200$
+	Chiều rộng (W) (mm)	$2.000 \leq W \leq 2.200$
+	Chiều cao (H) (mm)	$1.650 \leq H \leq 1.800$
+	Chiều dài cơ sở:	$L \geq 3.090 \text{ mm}$
+	Khoảng sáng gầm xe (mm)	$H \geq 170 \text{ mm}$
+	Bán kính quay vòng (mm)	5.800 mm
+	Trọng lượng không tải (Kg)	$W \geq 2200$
+	Trọng lượng toàn tải (Kg)	$W \geq 2800$
3	Động cơ	
+	Loại động cơ	≥ 1.6 Turbo Hybrid
+	Công suất lớn nhất (ps/vòng phút):	$\geq 178\text{Hp} / 5,500 \text{ rpm}$
+	Mômen xoắn lớn nhất (Nm/vòng phút):	$\geq 265\text{Nm} / 1,500\text{--}4,500 \text{ rpm}$
+	Dung tích thùng nhiên liệu (lít):	$\geq 70 \text{ L}$
4	Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình:	$\leq 7 \text{ (L/100 km)}$
5	Hệ thống giảm xóc	
+	Trước:	Kiểu McPherson
+	Sau:	Đa liên kết (liên kết đa điểm)
6	Hệ thống truyền động	Số tự động ≥ 6 cấp
7	Hệ thống lái	Trợ lực điện
8	Hệ thống phanh	
+	Trước	Đĩa
+	Sau	Đĩa
+	Phanh dừng	Phanh tay điện tử
9	Lốp xe trước, sau	
+	Trước	235/55 R19
+	Sau	235/55 R19
10	Các trang thiết bị của xe tiêu chuẩn	
+	Đèn pha Led Projector	
+	Đèn pha tự động	
+	Đèn led chạy ban ngày	
+	Đèn hậu dạng Led	
+	Đèn sương mù phía trước dạng thấu kính	
+	Cánh chèo tích hợp đèn phanh lắp trên cao	
+	Giá đỡ hành lý trên mui xe	

10
T
C
N
I
M
ET
4 P

+	Mặt ga lăng mạ crome
+	Nẹp lô gỗ ốp sau mạ Crome
+	Cần gạt mưa trước lưới dạng mềm
+	Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện, gập điện tích hợp báo rẽ
+	Cản trước - sau thiết kế thể thao
+	Tay lái bọc da ốp gỗ, tích hợp phím điều khiển chức năng
+	Chế độ thoải rảnh tay
+	Tay lái điều chỉnh 4 hướng
+	Màn hình hiển thị đa thông tin TFT LCD 12,3'
+	Màn hình DVD, Radio, Bluetooth có kết nối AUX, USB
+	Hệ thống âm thanh 12 loa Bose
+	Sấy kính trước - sau
+	Kính cửa điều khiển điện, 1 chạm tự động và chống kẹt cửa tải
+	Hàng ghế 2 cao cấp với tính năng nâng hạ, điều chỉnh điện, đệm đỡ bắp chân, tích hợp sưởi/thông gió, nhớ vị trí
+	Nội thất ghế da cao cấp phối 2 màu
+	Tích hợp sạc không dây và cổng sạc USB trên ghế
+	Camera lùi hiển thị trên màn hình DVD
+	Cửa hông trượt điện
+	Cốp sau đóng mở điện thông minh, Auto
+	Điều hòa tự động 3 vùng độc lập
+	Điều hòa sau tự động
+	Gương chiếu hậu chống chói ECM
+	Rèm che nắng hàng thứ 2 và thứ 3
+	Hàng ghế thứ 3 gập phẳng
+	Đèn trang trí
+	Cửa sổ trời đôi
+	Hệ thống chống bó cứng phanh ABS
+	Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử EBD
+	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HAC
+	Hệ thống cân bằng điện tử ESP
+	Hệ thống ga tự động
+	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe trước sau
+	Cảnh báo lùi
	Gas tự động (điều khiển hành trình)
	Hệ thống cảnh báo lệch làn đường
	Hệ thống giữ làn đường
	Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh
	Hệ thống đèn thích ứng thông minh

THƯ CHÀO GIÁ

....., ngàytháng.....năm 2025

Kính gửi: Tổng công ty Xi măng Việt Nam

Số: 228 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - QTG, TP.Hà Nội

Sau khi nghiên cứu thư mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, Chúng tôi(ghi tên nhà cung cấp), cam kết thực hiện gói mua sắm “Mua sắm xe ô tô 07 chỗ ngồi” cho Tổng công ty Xi măng Việt Nam theo đúng yêu cầu của thư mời chào giá với tổng số tiền làđồng (bằng chữ:đồng) cùng với biểu giá chi tiết và bảng kê chi tiết thông số kỹ thuật kèm theo.

Giá trị gói mua sắm trên đã bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng (VAT)

Nếu hồ sơ của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo đúng các điều khoản được ghi trong thư chào giá.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ngày (ghi số ngày), kể từ 13 giờ 00, ngày 16 tháng 10 năm 2025.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

100
NG
T
AN
NAI
100 H

**BIỂU GIÁ CHI TIẾT
CUNG CẤP XE Ô TÔ 07 CHỖ NGỒI**

Khách hàng: **VICEM**

Nơi gửi:

Hàng hóa: **Xe ô tô 07 chỗ ngồi.**

Người gửi:.....

Thời gian giao hàng: Trong vòng **30 ngày sau khi ký hợp đồng**

Điện thoại:

Địa điểm giao hàng: **Tại trụ sở cơ quan VICEM**

Email :

TT	Hạng mục	ĐVT	SL	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Giá xe ô tô 7 chỗ ngồi, nhãn hiệu....., chủng loại.....	Cái	01		
2	Chiết khấu/giảm giá	Cái	01		
3	Giá xe sau khi trừ chiết khấu/giảm giá	Cái	01		

1. Giá xe trên bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng;
2. Giao hàng tại trụ sở VICEM, số 228 Lê Duẩn, Phường Văn Miếu - QTG, TP.Hà Nội;
3. Khuyến mãi khác (nếu có):.....
4. Thanh toán:
5.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

BẢNG KÊ CHI TIẾT THÔNG SỐ KỸ THUẬT
(đính kèm Thư chào giá ngày tháng năm 2025)

STT	Nội dung chi tiết	Yêu cầu đặc tính kỹ thuật tham chiếu tại hồ sơ yêu cầu	Đặc tính kỹ thuật của xe theo Thư chào giá
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Tên nhãn hiệu, chủng loại xe		
2	Số chỗ ngồi	07 chỗ ngồi	
3	Kích thước xe (mm)		
+	Chiều dài (L) (mm)	$5.000 \leq L \leq 5.200$	
+	Chiều rộng (W) (mm)	$2.000 \leq W \leq 2.200$	
+	Chiều cao (H) (mm)	$1.650 \leq H \leq 1.800$	
+	Chiều dài cơ sở:	$L \geq 3.090 \text{ mm}$	
+	Khoảng sáng gầm xe (mm)	$H \geq 170 \text{ mm}$	
+	Bán kính quay vòng (mm)	5.800 mm	
+	Trọng lượng không tải (Kg)	$W \geq 2200$	
+	Trọng lượng toàn tải (Kg)	$W \geq 2800$	
4	Động cơ		
+	Loại động cơ	≥ 1.6 Turbo Hybrid	
+	Công suất lớn nhất (ps/vòng phút):	$\geq 178\text{Hp} / 5,500 \text{ rpm}$	
+	Mômen xoắn lớn nhất (Nm/vòng phút):	$\geq 265\text{Nm} / 1,500\text{-}4,500 \text{ rpm}$	
+	Dung tích thùng nhiên liệu (lít):	$\geq 70 \text{ L}$	
5	Mức tiêu hao nhiên liệu trung bình:	$\leq 7 \text{ (L/100 km)}$	
6	Hệ thống giảm xóc		
+	Trước:	Kiểu McPherson	
+	Sau:	Đa liên kết (liên kết đa điểm)	
7	Hệ thống truyền động	Số tự động ≥ 6 cấp	
8	Hệ thống lái	Trợ lực điện	
9	Hệ thống phanh		
+	Trước	Đĩa	
+	Sau	Đĩa	
+	Phanh dừng	Phanh tay điện tử	
10	Lốp xe trước, sau		
+	Trước	235/55 R19	

+	Sau	235/55 R19	
11	Các trang thiết bị của xe		
+	Đèn pha Led Projector		
+	Đèn pha tự động		
+	Đèn led chạy ban ngày		
+	Đèn hậu dạng Led		
+	Đèn sương mù phía trước dạng thấu kính		
+	Cánh chuôn tích hợp đèn phanh lắp trên cao		
+	Giá đỡ hành lý trên mui xe		
+	Mặt ga lăng mạ crome		
+	Nẹp lô gô ốp sau mạ Crome		
+	Cần gạt mưa trước lưới dạng mềm		
+	Gương chiếu hậu ngoài chỉnh điện, gập điện tích hợp báo rẽ		
+	Cần trước - sau thiết kế thể thao		
+	Tay lái bọc da ốp gỗ, tích hợp phím điều khiển chức năng		
+	Chế độ thoải rảnh tay		
+	Tay lái điều chỉnh 4 hướng		
+	Màn hình hiển thị đa thông tin TFT LCD 12,3'		
+	Màn hình DVD, Radio, Bluetooth có kết nối AUX, USB		
+	Hệ thống âm thanh 12 loa Bose		
+	Sấy kính trước - sau		
+	Kính cửa điều khiển điện, 1 chạm tự động và chống kẹt cửa tài		
+	Hàng ghế 2 cao cấp với tính năng nâng hạ, điều chỉnh điện, đệm đỡ bắp chân, tích hợp sưởi/thông gió, nhớ vị trí		
+	Nội thất ghế da cao cấp phối 2 màu		
+	Tích hợp sạc không dây và cổng sạc USB trên ghế		
+	Camera lùi hiển thị trên màn hình DVD		
+	Cửa hông trượt điện		
+	Cốp sau đóng mở điện thông minh, Auto		
+	Điều hòa tự động 3 vùng độc lập		
+	Điều hòa sau tự động		
+	Gương chiếu hậu chống chói ECM		
+	Rèm che nắng hàng thứ 2 và thứ 3		
+	Hàng ghế thứ 3 gập phẳng		
+	Đèn trang trí		
+	Cửa sổ trời đôi		
+	Hệ thống chống bó cứng phanh ABS		
+	Hệ thống phân bổ lực phanh điện tử EBD		

+	Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc HAC	
+	Hệ thống cân bằng điện tử ESP	
+	Hệ thống ga tự động	
+	Cảm biến hỗ trợ đỗ xe trước sau	
+	Cảnh báo lùi	
	Gas tự động (điều khiển hành trình)	
	Hệ thống cảnh báo lệch làn đường	
	Hệ thống giữ làn đường	
	Hệ thống kiểm soát hành trình thông minh	
	Hệ thống đèn thích ứng thông minh	
...		...

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Từ Mục 1 đến Mục 10: Ghi theo trị số thông số thực tế của xe theo Thư chào giá tại cột (4)
2. Mục số 11: Ghi “Đáp ứng” hoặc ghi thông số thực tế của xe theo Thư chào giá tại cột (4)

BẢNG KÊ CHI TIẾT VẬT TƯ, PHỤ TÙNG KÈM THEO XE
(đính kèm Thư chào giá ngày tháng năm 2025)

STT	Tên dụng cụ, phụ tùng kèm theo xe	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1				
2				
3				
...				

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)